**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| CỤC XE MÁY - VẬN TẢI **HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ATKT&BVMT XE SẢN XUẤT, LẮP RÁP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /BB-HĐNT | *Địa danh, ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp**

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế ký hiệu ... đã được.... phê duyệt ngày… tháng…. năm 20.. của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (đối với trường hợp sản xuất, lắp ráp).

Căn cứ Công văn số ... /CV- ngày ... tháng ... năm 20... của ……..về việc đề nghị nghiệm thu chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp.

Ngày ... tháng ... năm 20... tại…………….., Hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đã tiến hành kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới có các đặc điểm sau:

- Nhãn hiệu

- Loại xe:

- Số máy:

- Số khung:

**I. THÀNH PHẦN**

1. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Phòng Kỹ thuật ô tô - trạm nguồn.

3. Ủy viên thư ký Hội đồng: Cán bộ Phòng Kỹ thuật ô tô - trạm nguồn.

4. Ủy viên Hội đồng: Trợ lý TC-ĐL-CL/Phòng Tham mưu - Kế hoạch.

5. Ủy viên Hội đồng: Đại diện đơn vị đặt hàng.

6. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công.

7. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công cải tạo.

8. Hội đồng mời các chuyên gia về lĩnh vực cơ khí động lực tham gia.

**II. NỘI DUNG**

1. Đại diện cơ sở thi công …………………………. báo cáo kết quả quá trình thi công (đối với xe sản xuất, lắp ráp);

2. Tiểu ban kỹ thuật báo cáo kết quả kiểm tra;

3. Các thành viên Hội đồng thống nhất nội dung kiểm tra, thử nghiệm (theo tính năng chiến - kỹ thuật được phê duyệt, hợp đồng hoặc thông số của nhà sản xuất). Bảng nội dung hạng mục kiểm tra:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản** | **ĐVT** | **Thông số kỹ thuật** |
| **A** | **Phần xe cơ sở** |  |  |
| 1 | Nhãn hiệu xe |  |  |
| 2 | Nước sản xuất |  |  |
| 3 | Công thức bánh xe |  |  |
| 4 | Số người cho phép chở | Người |  |
| 5 | Kích thước xe: |  |  |
| - | Chiều dài | mm |  |
| - | Chiều rộng | mm |  |
| - | Chiều cao | mm |  |
| 6 | Chiều dài cơ sở | mm |  |
| 7 | Chiều rộng cơ sở: |  |  |
| - | Cầu trước | mm |  |
| - | Cầu sau | mm |  |
| 8 | Khoảng sáng gầm xe | mm |  |
| 9 | Khối lượng bản thân | Kg |  |
| 10 | Khối lượng toàn bộ | Kg |  |
| 11 | Động cơ |  |  |
| - | Nhãn hiệu |  |  |
| - | Kiểu loại |  |  |
| - | Công suất lớn nhất/tốc độ vòng quay | kW/rpm |  |
| - | Mô men xoắn lớn nhất/tốc độ vòng quay | Nm/rpm |  |
| - | Thể tích làm việc | cm3 |  |
| 12 | Hộp số |  |  |
| - | Loại hộp số |  |  |
| - | Số cấp tốc độ |  |  |
| - | Hộp số phụ Model |  |  |
| 13 | Hệ thống phanh |  |  |
| 14 | Bán kính quay vòng nhỏ nhất | m |  |
| 16 | Khả năng vượt dốc lớn nhất | % |  |
| 17 | Góc vượt trước | Độ |  |
| 18 | Góc thoát sau | Độ |  |
| 19 | Vận tốc lớn nhất khi toàn tải | Km/h |  |
| 20 | Lốp xe |  |  |
|  | - Số lượng |  |  |
|  | - Loại lốp |  |  |
| 21 | Dung tích thùng nhiên liệu (02 thùng) | Lít |  |
| **B** | **Phần chuyên dùng** |  |  |
| - |  |  |  |
| - |  |  |  |
| - |  |  |  |

……………………………………………………………………………………………

**III. KẾT LUẬN**

Căn cứ nội dung thiết kế của ………….. đã được Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-XMVT ngày…. tháng….. năm 20.. (đối với trường hợp là xe sản xuất, lắp ráp), các văn bản có liên quan và kết quả kiểm tra thực tế. Các thành viên của Hội đồng đã trao đổi, bàn bạc và thống nhất kết luận:

1. Xe ……………. được nhập khẩu sản xuất, lắp ráp theo đã đảm bảo cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật của Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt.

2. Cơ sở thi công phải chịu trách nhiệm về chất lượng gia công cơ khí, lắp ráp các chi tiết, phụ kiện, tổng thành hoặc phụ tùng tổng thành thay thế của xe.

3. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp là cơ sở để Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp./.

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

1. Đ/c Ủy viên 1 5. Đ/c Ủy viên 5

2. Đ/c Ủy viên 2 6. Đ/c Ủy viên 6

3. Đ/c Ủy viên 3 7. Đ/c Ủy viên 7

4. Đ/c Ủy viên 4 8. Đ/c Ủy viên 8

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Cục xe máy - Vận tải/TCKT; - Đơn vị đặt hàng; - Đơn vị thiết kế; - Đơn vị thi công cải tạo; - Lưu: VT,ĐV….. | **TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH** (Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải *Họ tên, chữ ký, đóng dấu*) |